

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC
LÊ MẠNH HÙNG. *Sinh kế của người Khơ Mú tại khu tái định cư ở huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An*

Chuyên ngành: Nhân học

Mã số: 9.31.03.02

Trong nhiều thập kỷ qua, các dự án thủy điện ở khu vực miền núi Việt Nam đã có những đóng góp lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tuy nhiên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế của người dân ở các khu vực bị thu hồi đất. Người Khơ Mú ở huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (vốn là cư dân từ huyện Tương Dương của tỉnh Nghệ An mới chuyển đến sinh sống trong hơn 10 năm trở lại đây) là một trong những cộng đồng bị tác động đến sinh kế bởi việc xây dựng công trình thủy điện Bản Vẽ. Luận án phân tích thực trạng sinh kế của cộng đồng này để làm cơ sở nhận diện sự biến đổi sinh kế của một cộng đồng tộc người thiểu số tái định cư, từ đó góp phần làm rõ hơn quan điểm phát triển cho các tộc người thiểu số vùng cao, đặc biệt là các chính sách về tái định cư, sinh kế của các tộc người thiểu số.

Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương: Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát địa bàn nghiên cứu; Chương 2 làm rõ các nguồn lực sinh kế và một số chính sách có liên quan đến sinh kế của người Khơ Mú tại khu tái định cư ở huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Chương 3 phân tích hoạt động sinh kế của người Khơ Mú tại đây; Chương 4 đề xuất giải pháp hướng đến sinh

kế bền vững cho người Khơ Mú tại nơi tái định cư này. Dưới đây là một số điểm nổi bật từ kết quả nghiên cứu của Luận án.

Xét về các nguồn lực phục vụ sinh kế, có thể thấy ở nơi tái định cư, hầu hết các nguồn lực của người Khơ Mú đều thay đổi theo hướng tích cực. Về con người, người Khơ Mú vốn là những cư dân nông nghiệp, canh tác nương rẫy là chủ yếu, trình độ học vấn thấp, trình độ lao động cũng giản đơn, thô sơ; khi chuyển về nơi tái định cư, họ đã được tổ chức một số lớp tập huấn về kiến thức sản xuất nông nghiệp, đào tạo, nhưng tỷ lệ lao động được qua đào tạo vẫn còn rất khiêm tốn, chỉ chiếm 0,5%. Nguồn lực tài chính của họ khá hạn chế. Tiền được đền bù trong quá trình tái định cư cũng chưa được quản lý và sử dụng hợp lý. Điều này khiến các hoạt động sinh kế của họ nơi ở mới gặp không ít khó khăn và là một trong những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo. Tại khu tái định cư, 95% số hộ người Khơ Mú sinh sống trong các ngôi nhà truyền thống, 5% còn lại làm nhà sàn theo kiểu người Thái; số lượng tài sản và tiện nghi sinh hoạt có giá trị trong gia đình hầu như đều tăng lên so với nơi ở cũ. Hệ thống giao thông tại nơi tái định cư đã được đầu tư khá đồng bộ, được cải thiện rất nhiều so với nơi ở cũ; đây chính là điều kiện thuận lợi để người Khơ Mú tiếp cận với thị trường, nguồn thông tin và các dịch vụ cơ bản, qua đó cũng có các tác động không nhỏ đến một số hoạt động sinh kế của họ.

Tại nơi tái định cư, các hoạt động sinh kế của người Khơ Mú đã và đang có sự thay đổi cả về hình thức, cơ cấu và quy mô.

Về nông nghiệp: Việc trồng trọt nương rẫy của người Khơ Mú có những thay đổi quan trọng. Nếu trước đây việc nương rẫy mang lại nguồn sống chính cho họ là lúa gạo, thì hiện nay tại nơi tái định cư, không còn hộ gia đình nào trồng lúa gạo và các loại cây truyền thống trên nương rẫy nữa mà họ chuyển hẳn sang trồng loại cây công nghiệp như keo, xoan hay sắn, ngô và chè. Một số hộ người Khơ Mú đã có đất để trồng lúa nước. Diện tích tiềm năng canh tác ruộng nước nơi tái định cư của người Khơ Mú là khá lớn. Tuy nhiên, đất đai bạc màu, việc cải tạo các vùng trồng lúa nước thiếu tính khoa học nên hiệu quả thực tế chưa được như mong đợi. Các hộ gia đình tái định cư cũng ít khi trồng trọt trong vườn (do thói quen từ truyền thống) mặc dù đều được cấp đất ở và đất vườn liền kề. Chăn nuôi gia súc là một trong những hoạt động mưu sinh quan trọng của người Khơ Mú, nhưng đất đai bị thu hẹp về diện tích và kém về chất lượng khiến nguồn tài nguyên quan trọng cho chăn nuôi cũng dần bị mất đi. *Về các hoạt động phi nông nghiệp:* Mua bán trao đổi chỉ mới dừng lại ở hình thức thô sơ, các sản phẩm được đem bán thường là nông lâm sản, gia súc, gia cầm, đồ đan lát. So với người Thái cùng sinh sống trên địa bàn tái định cư, sự hội nhập vào kinh tế thị trường của người Khơ Mú vẫn còn nhiều hạn chế. Họ cũng tích cực đi làm thuê cho người Thái, người Kinh trong vùng, một số còn đi làm thuê ở tỉnh khác, hoặc sang các nước lân cận.

Đối với người Khơ Mú, rừng đã trở nên thân thiết và gắn bó chặt chẽ với họ qua nhiều đời, không chỉ cung cấp nguồn lương thực thực phẩm quan trọng mà rừng còn

là cơ sở hình thành các giá trị văn hóa tộc người. Tuy nhiên, tại nơi tái định cư, các hoạt động khai thác tự nhiên từ rừng ngày càng giảm do rừng và các sản phẩm liên quan đến rừng ngày càng cạn kiệt. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến sinh kế mà còn làm phai nhạt các tri thức, văn hóa trong ứng xử với rừng của người dân.

Theo đánh giá của Luận án, chính sách tái định cư đã giúp người Khơ Mú tiếp cận được với một số nguồn lực và những hoạt động sinh kế mới, tuy nhiên vẫn chưa “làm cho cuộc sống của người dân tốt hơn hoặc ít nhất là bằng nơi ở cũ”. Tình trạng nghèo thu nhập đã có sự cải thiện đáng kể nhưng tỷ lệ vẫn còn cao, trong khi các chỉ số về nghèo đa chiều vẫn ở mức đáng lo ngại. Đất đai tuy là nguồn sinh kế quan trọng của người Khơ Mú nhưng lại nhỏ về diện tích, kém về chất đất, không phù hợp với trồng trọt các loại cây truyền thống. Các hoạt động sinh kế truyền thống không có điều kiện phát triển, các hoạt động sinh kế mới chưa phù hợp với người dân. Các giá trị văn hóa truyền thống có sự thay đổi theo hướng phai nhạt các tri thức liên quan đến sản xuất truyền thống. Từ thực trạng đó, một số giải pháp hướng đến một sinh kế bền vững cho người Khơ Mú tái định cư ở huyện Thanh Chương đã được Luận án đề xuất, tập trung vào ba khâu chính của quá trình tái định cư là chuẩn bị, thực hiện và hậu tái định cư.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tháng 1/2022.

PHẠM NGUYỄN
giới thiệu